

Số: 67/QĐST – HNGĐ

Th O, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyễn đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Thôn Kênh Bồi, xã V D, huyện A T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987

ĐKHKTT và nơi ở: Khu tập thể Bia K B, tổ 2 phố Thị trấn K B, huyện Th O, Tp Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 54,55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984

Và chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1987

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 11/12/2005; và cháu Nguyễn H H, sinh ngày 03/11/2012. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T như sau:

Giao cháu Nguyễn Ng A và cháu Nguyễn H H cho chị Nguyễn Thị Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 3.000.000đồng (*ba triệu*) một tháng cho cả hai cháu kể từ tháng 5/2019 cho đến khi trưởng thành và có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức làm dâu: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T về việc anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 01607 ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội. Và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- UBND thị trấn K B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng